

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Số: 429 /2017 /QĐST-HNGĐ

L Biên, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 408/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng L. Sinh năm 1978

HKTT: Số X Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

Bị đơn: Chị Lê Thị Hải N. Sinh năm 1978

HKTT: Số X Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội

Hiện trú tại: Số xxx Kx KĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP.Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
Căn cứ nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13.6.2012 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Hải N và anh Trần Hoàng L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là

Trần Hữu T, sinh ngày 23/03/2009

Trần Hữu G, sinh ngày 14/11/2011

Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu G, anh L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T. Về đóng góp phí tổn nuôi con , anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh L tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh L đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0005658 ngày 10.07.2017 tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay anh L được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Tô Thanh Phong